

TRƯỜNG THCS NGỌC THỤY
Nhóm Lịch sử và Địa lí

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I
MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 6

Năm học: 2021 - 2022

Thời gian làm bài: 60 phút

Ngày kiểm tra: 29/10/2021

I. Mục tiêu cần đạt

1. Kiến thức:

- Phân môn Lịch sử: Đánh giá kết quả học tập của học sinh sau khi học xong các bài từ bài 1 đến bài 5, bao gồm các nội dung sau: Lịch sử và cuộc sống, Dựa vào đâu để biết và phục dựng lại lịch sử, Cách tính thời gian trong lịch sử, Nguồn gốc loài người, Xã hội nguyên thủy.

- Phân môn Địa lí: Đánh giá kết quả học tập của HS sau khi học xong các bài từ bài 1 đến bài 7, bao gồm các nội dung sau: Bản đồ - phương tiện thể hiện bề mặt Trái Đất, Trái Đất – hành tinh của hệ Mặt Trời.

2. Năng lực

- Học sinh rèn được kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá sự kiện và hiện tượng Lịch sử, Địa lí.

- Học sinh vận dụng kiến thức đã học để làm bài.

3. Phẩm chất

- Thái độ làm bài nghiêm túc.

- Tôn trọng những giá trị của nhân loại.

II. Hình thức kiểm tra: trắc nghiệm

III. Ma trận đề kiểm tra:

Tên chủ đề	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Tổng
Tại sao cần học lịch sử?	Xác định các khái niệm: lịch sử, âm lịch, dương lịch, thế kỉ, thập kỉ, công lịch...	Phân biệt được các nguồn sử liệu: tư liệu gốc, hiện vật, truyền miệng, chữ viết.	Tính thời gian cụ thể	
Số câu	2	3	1	6
Số điểm	0.5	0.75	0.25	1.5

%	5	7.5	2.5	15
Nguồn gốc loài người	Trình bày được quá trình tiến hóa từ Vượn người thành người	Đặc điểm của người tối cổ, người tinh khôn	Phân tích rõ ý nghĩa của việc chế tạo ra lửa	
Số câu Số điểm %	2 0.5 5	2 0.5 5	1 0.25 2.5	4 1 10
Xã hội nguyên thủy	Trình bày được công cụ đá, khái niệm Thị tộc, bày người nguyên thủy, bộ lạc.	Trình bày được nguyên tắc vàng trong xã hội nguyên thủy, đời sống tinh thần người nguyên thủy.	Giải thích vì sao người nguyên thủy chuyển sang định cư.	
Số câu Số điểm %	2 0.5 5	2 0.5 5	1 0.25 2.5	4 1 10
Bản đồ - phương tiện thể hiện bề mặt Trái Đất	Xác định được các nửa cầu, các kinh tuyến, các điểm cực, xích đạo, kí hiệu bản đồ, phương hướng bản đồ, tỉ lệ bản đồ ...	Trình bày được ý nghĩa của kí hiệu bản đồ, tỉ lệ bản đồ, cách xác định phương hướng trên bản đồ.	- Xác định được hệ thống kinh vĩ tuyến và toạ độ địa lí của một điểm trên bản đồ. - Đọc và tính được khoảng cách thực tế dựa vào TLBĐ	
Số câu Số điểm %	6 1.5 15	3 0.75 7.5	3 0.75 7.5	12 3.0 30

Trái Đất – Hành tinh trong hệ Mặt Trời	Mô tả được hình dạng và kích thước của Trái Đất - Mô tả được các chuyển động của Trái Đất quanh trục và quanh Mặt Trời	- Trình bày được các hệ quả của các chuyển động của Trái Đất quanh trục và quanh Mặt Trời	- Phân biệt được đặc điểm của các chuyển động của Trái Đất quanh trục và quanh Mặt Trời - Tính được giờ trong thực tế cuộc sống	
Số câu	4	6	2	12
Số điểm	1.0	1.5	0.5	3.0
%	10	15	5	30
Tổng số câu	16	16	8	40
Tổng số điểm	4	4	2	10.0
%	40	40	20	100

IV. Duyệt đề.

TM. NHÓM CHUYÊN MÔN
NGƯỜI RA ĐỀ

TM. TỔ CHUYÊN MÔN
TỔ TRƯỞNG

TM. BAN GIÁM HIỆU
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Đỗ Thị Cúc Nguyễn Thu Thủy

Lê Triệu Oanh

Đặng Sỹ Đức

TRƯỜNG THCS NGỌC THỤY

Nhóm Lịch sử và Địa lí

Mã đề: 01

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I
MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 6**

Năm học: 2021 – 2022

Thời gian làm bài: 60 phút

Ngày kiểm tra: 29/10/2021

Em hãy trả lời các câu hỏi sau bằng cách chọn đáp án đúng nhất:

I. Phân môn Lịch sử (4 điểm)

Câu 1: Hiện nay trên thế giới sử dụng một thứ lịch chung, đó là:

- A. Dương lịch và âm lịch
B. Dương lịch
C. Âm lịch
D. Công lịch

Câu 2: Cách mạng tháng Tám năm 1945 cách năm 2021 bao nhiêu năm?

- A. 75 năm
B. 76 năm
C. 77 năm
D. 78 năm

Câu 3: Cách tính thời gian của người xưa gồm:

- A. Âm lịch tính theo sự di chuyển của Mặt Trăng quanh Trái Đất
B. Dương lịch tính theo sự di chuyển của Trái Đất quanh Mặt Trời
C. Dựa vào những hiện tượng thiên nhiên lặp đi lặp lại
D. Câu A và B đúng.

Câu 4: Dựa vào đâu để biết và dựng lại Lịch sử?

- A. Tư liệu gốc
B. Tư liệu hiện vật
C. Tư liệu chữ viết và tư liệu truyền miệng
D. Cả ba đáp án trên

Câu 5: Cột cờ Hà Nội thuộc loại tư liệu gì?

- A. Tư liệu hiện vật
B. Truyền thuyết
C. Các lời mô tả của nhân chứng lịch sử
D. Ca dao, dân ca

Câu 6: Một thế kỉ có bao nhiêu năm?

- A. 100 năm
B. 1000 năm
C. 10 năm
D. 200 năm

Câu 7: Giai đoạn tiếp theo của người vượn là:

- A. Người tối cổ
B. Người nguyên thủy.
C. Người tinh khôn.
D. Người vượn bậc cao.

Câu 8: Ý nghĩa của việc tạo ra lửa?

- A. Nấu chín thức ăn
B. Sưởi ấm, thắp sáng
C. Xua đuổi thú dữ
D. Cả ba đáp án trên

Câu 9: Người Tôi cổ xuất hiện cách ngày nay bao nhiêu năm?

- A. khoảng 4 triệu năm trước
- B. khoảng 3 triệu năm trước
- C. khoảng 2 triệu năm trước
- D. khoảng 15 vạn năm trước

Câu 10: Lịch sử được hiểu là:

- A. Là những gì đang diễn ra ở hiện tại
- B. tất cả những gì đã xảy ra trong quá khứ
- C. những gì sắp xảy ra trong tương lai
- D. những chuyện cổ tích được truyền miệng

Câu 11: Vì sao phải học Lịch sử?

- A. Để đúc kết những kinh nghiệm phục vụ hiện tại và tương lai.
- B. Để biết cội nguồn tổ tiên, quê hương, đất nước.
- C. Hiểu được ông cha ta đã lao động, sáng tạo, đấu tranh như thế nào
- D. Cả ba đáp án trên.

Câu 12: Công cụ lao động đầu tiên của người nguyên thủy là gì?

- A. Công cụ đá
- B. Công cụ sắt
- C. Công cụ đồng
- D. Công cụ bằng gỗ

Câu 13: Nguyên tắc vàng trong xã hội nguyên thủy là:

- A. Của cải chung
- B. Làm chung, của cải chung
- C. Của cải chung, làm chung, hưởng thụ như nhau
- D. Các gia đình làm riêng, của cải riêng.

Câu 14: Người đứng đầu Thị tộc gọi là:

- A. Tù trưởng
- B. Xã trưởng
- C. Tộc trưởng
- D. Thôn trưởng

Câu 15: Đặc điểm nào sau đây nói về đời sống tinh thần của người nguyên thủy?

- A. Săn bắt, hái lượm
- B. Tục chôn cất người chết, vẽ tranh trên hang động
- C. Làm đồ trang sức, điêu khắc
- D. Đáp án B và C đúng

Câu 16: Điều gì giúp người nguyên thủy chuyển sống từ di cư sang định cư?

A. Săn bắt, hái lượm

B. Trồng trọt, chăn nuôi

C. Sáng tạo ra lửa

D. Chế tạo công cụ đá

II. Phân môn Địa lí (6 điểm)

Câu 17: Các vòng tròn song song trên quả Địa Cầu được gọi là:

A. kinh tuyến

B. vĩ tuyến

C. kinh độ

D. vĩ độ

Câu 18: Các đường nối liền hai điểm cực Bắc và cực Nam trên quả địa cầu được gọi là:

A. vĩ tuyến

B. vĩ độ

C. kinh tuyến

D. kinh độ

Câu 19: Vĩ tuyến gốc là vĩ tuyến:

A. $23^{\circ} 27'$

B. $66^{\circ} 33'$

C. 90°

D. 0°

Câu 20: Chí tuyến là vĩ tuyến:

A. $23^{\circ} 27'$

B. $66^{\circ} 33'$

C. 90°

D. 0°

Câu 21: Việt Nam là quốc gia nằm ở:

A. Nửa cầu Tây.

B. Nửa cầu Bắc.

C. Nửa cầu Nam.

D. Cả hai nửa cầu Bắc và Nam.

Câu 22: Trái Đất đứng ở vị trí thứ mấy trong hệ Mặt Trời (tính từ Mặt Trời trở ra) ?

A. 1

B. 2

C. 3

D. 4

Câu 23: Toạ độ địa lí của điểm B trong hình là:

A. B (40° B, 40° T)

B. B (30° B, 40° Đ)

C. B (0° , 20° T)

D. B (40° N, 20° Đ)

Câu 24: Tỷ lệ bản đồ có ý nghĩa để:

A. mô tả bản đồ.

B. thể hiện các đối tượng địa lí lên bản đồ.

C. quy định mức độ chi tiết, tỉ mỉ của nội dung bản đồ.

D. tính khoảng cách thực tế trên bản đồ.

Câu 25: Bản đồ có tỉ lệ càng lớn thì:

- A. càng thể hiện được nhiều đối tượng.
- B. kích thước bản đồ càng lớn.
- C. lãnh thổ thể hiện càng lớn.
- D. lãnh thổ thể hiện càng nhỏ.

Câu 26: Cho biết với tỉ lệ 1:20 000 thì 3 cm trên bản đồ tương ứng với bao nhiêu m trên thực địa ?

- A. 200 m
- B. 600 m
- C. 20 m
- D. 60 m

Câu 27: Thông thường trên bản đồ, để thể hiện ranh giới giữa các quốc gia, người ta dùng loại kí hiệu là:

- A. kí hiệu điểm.
- B. kí hiệu đường.
- C. kí hiệu diện tích.
- D. kí hiệu hình học.

Câu 28: Ý nào sau đây *không đúng* theo quy ước phương hướng trên bản đồ ?

- A. Đầu phía trên của kinh tuyến chỉ hướng bắc.
- B. Đầu phía dưới kinh tuyến chỉ hướng nam.
- C. Đầu bên phải của vĩ tuyến chỉ hướng đông.
- D. Đầu bên phải của vĩ tuyến chỉ hướng tây.

Câu 29: Trái Đất có dạng hình gì ?

- A. Tròn.
- B. Cầu.
- C. Elip.
- D. Vuông.

Câu 30: Độ dài đường Xích đạo của Trái Đất là:

- A. 6378 km.
- B. 40 076 km.
- C. 510 triệu km².
- D. 149,6 triệu km.

Câu 31: Để thuyết phục người khác rằng Trái Đất có dạng hình khối cầu, người ta *không* sử dụng dẫn chứng nào sau đây ?

- A. Ảnh chụp Trái Đất từ vệ tinh.
- B. Bóng Trái Đất che Mặt Trăng vào đêm nguyệt thực.
- C. Chuyển đi của Ma-gien-lăng vòng quanh Trái Đất.
- D. Sự tích bánh chưng, bánh giầy.

Câu 32: Do Trái Đất có dạng hình cầu nên ánh sáng Mặt Trời:

- A. có thể chiếu sáng được gần hết bề mặt
- B. chiếu sáng được toàn bộ bề mặt
- C. chỉ chiếu sáng được một nửa
- D. chỉ chiếu sáng được nửa cầu Bắc

Câu 33: Trái Đất có dạng hình cầu và tự quay quanh trục nên:

- A. ngày dài hơn đêm
- B. có hiện tượng ngày và đêm
- C. đêm dài hơn ngày
- D. có hiện tượng ngày đêm luân phiên nhau

Câu 34: Trái Đất tự quay quanh trục theo hướng:

- A. từ tây sang đông.
- B. từ bắc xuống nam
- C. từ đông sang tây
- D. từ nam lên bắc

Câu 35: Trái Đất chuyển động quanh Mặt Trời theo hướng:

- A. từ tây sang đông.
- B. từ bắc xuống nam
- C. từ đông sang tây
- D. từ nam lên bắc

Câu 36: Trong quá trình chuyển động quanh Mặt Trời:

- A. trục của Trái Đất luôn nghiêng và không đổi phương
- B. trục của Trái Đất luôn nghiêng và đổi phương
- C. trục của Trái Đất luôn nghiêng và thay đổi góc liên tục theo chiều chuyển động
- D. trục của Trái Đất lúc ngả nhiều về phía đông, lúc ngả nhiều về phía tây

Câu 37: Điều *không phải* là hệ quả của sự vận động tự quay quanh trục của Trái Đất ?

- A. Ngày đêm luân phiên
- B. Mùa trên Trái Đất
- C. Sự lệch hướng chuyển động của vật thể
- D. Giờ trên Trái Đất

Câu 38: Trái Đất vận động tự quay quanh trục trong thời gian bao lâu ?

- A. 6 giờ
- B. 365 ngày
- C. 365 ngày 6 giờ
- D. 24 giờ

Câu 39: Bạn An (ở Việt Nam) có mẹ đang công tác ở nước Anh, An muốn gọi điện cho mẹ vào giờ nghỉ của mẹ là lúc 12 giờ. Vậy ở Việt Nam, An phải gọi điện vào lúc:

- A. 17 giờ
- B. 18 giờ
- C. 19 giờ
- D. 20 giờ

Câu 40: Vào ngày Hạ chí (22/6), bán cầu Bắc ngả về phía Mặt Trời nhiều hơn nên:

- A. bán cầu Bắc sẽ có ngày dài đêm ngắn.
- B. bán cầu Nam sẽ có ngày dài đêm ngắn.

C. cả bán cầu Bắc và Nam đều sẽ có ngày và đêm bằng nhau.

D. trên Trái Đất sẽ có ngày và đêm luân phiên

.....Hết.....

TRƯỜNG THCS NGỌC THỤY
Nhóm Lịch sử và Địa lí
Mã đề: 02

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I
MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 6
Năm học: 2021 – 2022
Thời gian làm bài: 60 phút
Ngày kiểm tra: 29/10/2021

Em hãy trả lời các câu hỏi sau bằng cách chọn đáp án đúng nhất:

I. Phân môn Lịch sử (4 điểm)

Câu 1: Lịch sử được hiểu là

- A. những chuyện cổ tích được kể truyền miệng.
- B. tất cả những gì đã xảy ra trong quá khứ.
- C. những bản ghi chép hay tranh, ảnh còn được lưu giữ lại.
- D. sự tưởng tượng của con người về quá khứ của mình.

Câu 2: “Sơn Tinh - Thủy Tinh” thuộc loại tư liệu gì?

- A. Tư liệu hiện vật
- B. Tư liệu gốc
- C. Tư liệu chữ viết
- D. Tư liệu truyền miệng

Câu 3: Nước ta sử dụng mấy loại lịch?

- A. Một
- B. Hai
- C. Ba
- D. Bốn

Câu 4: Giai đoạn tiếp theo của người tối cổ là:

- A. Người tối cổ
- B. Vượn người.
- C. Người tinh khôn
- D. Vượn.

Câu 5: Người tinh khôn xuất hiện vào khoảng thời gian nào?

- A. Khoảng 60 vạn năm trước
- B. Khoảng 15 vạn năm trước
- C. Khoảng 10 vạn năm trước
- D. Khoảng 5 vạn năm trước

Câu 6: Năm 542 - khởi Lí Bí cách năm nay (2021) là bao nhiêu năm?

- A. 1473 năm.
- B. 1475 năm.
- C. 1477 năm.
- D. 1479 năm.

Câu 7: Ý nghĩa của việc tạo ra lửa?

- A. Nấu chín thức ăn
- B. Sưởi ấm, thắp sáng
- C. Xua đuổi thú dữ
- D. Cả ba đáp án trên

Câu 8: Công cụ lao động đầu tiên của người nguyên thủy là gì?

- A. Công cụ đá
- B. Công cụ sắt
- C. Công cụ đồng
- D. Công cụ bằng gỗ

Câu 9: Nguyên tắc vàng trong xã hội nguyên thủy là:

- A. Của cải chung
- B. Làm chung, của cải chung
- C. Của cải chung, làm chung, hưởng thụ như nhau
- D. Các gia đình làm riêng, của cải riêng.

Câu 10: Giai đoạn đầu tiên của xã hội nguyên thủy là:

- A. Công xã thị tộc
- B. Bầy người nguyên thủy
- C. Bộ lạc
- D. Nhà nước

Câu 11: Cơ sở nào để con người xác định được thời gian và tạo ra lịch?

- A. Quan sát sự vận động của Mặt Trăng, Mặt Trời, Trái Đất
- B. Đếm số ngày trong một năm.
- C. Quan sát các hiện tượng xã hội.
- D. Dựa trên lịch của người nguyên thủy

Câu 12: Người tinh khôn có đặc điểm cơ thể:

- A. dáng thấp, đứng bằng hai chi sau, dáng cúi
- B. đứng thẳng bằng hai chi sau, dáng hơi cúi
- C. đứng thẳng, nhanh nhẹn (giống ngày nay)
- D. đứng thẳng bằng hai chi sau, dáng thấp

Câu 13: Điều gì giúp người nguyên thủy chuyển từ sống di cư sang định cư lâu dài?

- A. Săn bắt, hái lượm
- B. Trồng trọt, chăn nuôi
- C. Sáng tạo ra lửa
- D. Chế tạo công cụ đá

Câu 14: Môn Lịch sử được hiểu là:

- A. môn khoa học tìm hiểu về lịch sử loài người, bao gồm toàn bộ những hoạt động của con người và xã hội loài người
- B. Là mọi sự vật xung quang chúng ta
- C. là bộ môn học về thế giới loài người
- D. là môn học liên quan đến thời gian, sự kiện, nhân vật

Câu 15: Đời sống của thị tộc đã cao hơn, đầy đủ hơn so với người tối cổ ở điểm nào?

- A. Họ đã biết làm nhà chòi để ở
- B. Chế tạo công cụ
- C. A, B đúng
- D. A, B sai

Câu 16: Người tinh khôn xuất hiện ở đâu?

- A. Châu Âu
- B. Châu Á
- C. Châu Phi
- D. A, B, C đúng

II. Phân môn Địa lí (6 điểm)

Câu 17: Các vòng tròn song song trên quả Địa Cầu được gọi là:

- A. kinh tuyến
- B. vĩ tuyến
- C. kinh độ
- D. vĩ độ

Câu 18: Các đường nối liền hai điểm cực Bắc và cực Nam trên quả địa cầu được gọi là:

- A. vĩ tuyến
- B. vĩ độ
- C. kinh tuyến
- D. kinh độ

Câu 19: Xích đạo là vĩ tuyến được đánh số:

- A. 45^0
- B. 60^0
- C. 90^0
- D. 0^0

Câu 20: Kinh tuyến đi qua đài thiên văn Grin-uyt ở ngoại ô thủ đô Luân-đôn của nước Anh gọi là:

- A. kinh tuyến đông
- B. kinh tuyến tây
- C. kinh tuyến 180^0
- D. kinh tuyến 0^0 (kinh tuyến gốc)

Câu 21: Vĩ tuyến ngắn nhất là vĩ tuyến được đánh số:

- A. 45^0
- B. 60^0
- C. 90^0
- D. 0^0

Câu 22: Trái Đất đứng ở vị trí thứ mấy trong hệ Mặt Trời (tính từ Mặt Trời trở ra) ?

- A. 1
- B. 2
- C. 3
- D. 4

Câu 23: Toạ độ địa lí của điểm A trong hình là:

- A. A (40^0 B, 40^0 T)
- B. A (30^0 B, 40^0 Đ)
- C. A (0^0 , 20^0 T)
- D. A (40^0 N, 20^0 Đ)

Câu 24: Tỷ lệ bản đồ có ý nghĩa để:

- A. mô tả bản đồ.
- B. thể hiện các đối tượng địa lí lên bản đồ.
- C. quy định mức độ chi tiết, tỉ mỉ của nội dung bản đồ.
- D. tính khoảng cách thực tế trên bản đồ.

Câu 25: Bản đồ có tỷ lệ càng nhỏ thì:

- A. càng thể hiện được nhiều đối tượng.
- B. kích thước bản đồ càng lớn.
- C. lãnh thổ thể hiện càng lớn.
- D. lãnh thổ thể hiện càng nhỏ.

Câu 26: Cho biết với tỷ lệ 1:10 000 thì 5 cm trên bản đồ tương ứng với bao nhiêu m trên thực địa ?

- A. 100 m
- B. 500 m
- C. 10 m
- D. 50 m

Câu 27: Thông thường trên bản đồ, để thể hiện vị trí một mỏ khoáng sản hay một sân bay, người ta dùng loại kí hiệu là:

- A. kí hiệu điểm.
- B. kí hiệu đường.
- C. kí hiệu diện tích.
- D. kí hiệu hình học.

Câu 28: Ý nào sau đây không đúng theo quy ước phương hướng trên bản đồ ?

- A. Đầu phía trên của kinh tuyến chỉ hướng bắc.
- B. Đầu phía dưới kinh tuyến chỉ hướng nam.
- C. Đầu bên phải của vĩ tuyến chỉ hướng đông.
- D. Đầu bên phải của vĩ tuyến chỉ hướng tây.

Câu 29: Trái Đất có dạng hình gì ?

- A. Tròn.
- B. Cầu.
- C. Elip.
- D. Vuông.

Câu 30: Độ dài của bán kính của Trái Đất tại xích đạo là:

- A. 6378 km.
- B. 40 076 km.
- C. 510 triệu km².
- D. 149,6 triệu km.

Câu 31: Để thuyết phục người khác rằng Trái Đất có dạng hình khối cầu, người ta không sử dụng dẫn chứng nào sau đây ?

- A. Ảnh chụp Trái Đất từ vệ tinh.
- B. Bóng Trái Đất che Mặt Trăng vào đêm nguyệt thực.
- C. Chuyển đi của Ma-gien-lăng vòng quanh Trái Đất.
- D. Sự tích bánh chưng, bánh giầy.

Câu 32: Ý nào sau đây không đúng với chuyển động tự quay quanh trục của Trái Đất ?

- A. Chuyển động từ tây sang đông
- B. Tự quay quanh một trục tưởng tượng
- C. Trục quay có chiều thẳng đứng.
- D. Thời gian quay một vòng là 24 giờ.

Câu 33: Bề mặt Trái Đất chia thành 24 khu vực giờ, vậy mỗi khu vực giờ rộng bao nhiêu độ kinh tuyến ?

- A. 10
- B. 15
- C. 20
- D. 25

Câu 34: Nhận định nào sau đây không đúng khi nói về chuyển động của các vật theo chiều kinh tuyến ?

- A. Lệch về bên phải ở bán cầu Bắc.
- B. Lệch về bên trái ở bán cầu Nam.
- C. Bị lệch so với hướng ban đầu.
- D. Giữ nguyên hướng chuyển động.

Câu 35: Trái Đất chuyển động quanh Mặt Trời theo hướng:

- A. từ bắc đến nam
- C. từ tây sang đông

- B. từ nam đến bắc
- D. từ đông sang tây

Câu 36: Trong quá trình chuyển động quanh Mặt Trời:

- A. trục của Trái Đất luôn nghiêng và không đổi phương
- B. trục của Trái Đất luôn nghiêng và đổi phương
- C. trục của Trái Đất luôn nghiêng và thay đổi góc liên tục theo chiều chuyển động
- D. trục của Trái Đất lúc ngả nhiều về phía đông, lúc ngả nhiều về phía tây

Câu 37: Đâu không phải là hệ quả của sự vận động tự quay quanh trục của Trái Đất ?

- A. Ngày đêm luân phiên
- C. Sự lệch hướng chuyển động của vật thể
- B. Mùa trên Trái Đất
- D. Giờ trên Trái Đất

Câu 38: Trái Đất vận động quanh Mặt Trời trong thời gian bao lâu ?

- A. 6 giờ
- C. 365 ngày 6 giờ
- B. 365 ngày
- D. 24 giờ

Câu 39: Bạn An (ở Việt Nam) có mẹ đang công tác ở nước Anh, An muốn gọi điện cho mẹ vào buổi sáng là lúc 8 giờ. Vậy ở Việt Nam, An phải gọi điện vào lúc:

- A. 14 giờ
- C. 16 giờ
- B. 15 giờ
- D. 17 giờ

Câu 40: Vào ngày Đông chí (22/12), bán cầu Nam ngả về phía Mặt Trời nhiều hơn nên:

- A. bán cầu Bắc sẽ có ngày dài đêm ngắn.
- B. bán cầu Nam sẽ có ngày dài đêm ngắn.
- C. cả bán cầu Bắc và Nam đều sẽ có ngày và đêm bằng nhau.
- D. trên Trái Đất sẽ có ngày và đêm luân phiên.

.....Hết.....

TRƯỜNG THCS NGỌC THỤY
Nhóm Lịch sử và Địa lí

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I
MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 6

Năm học: 2021 - 2022

Thời gian làm bài: 60 phút

Ngày kiểm tra: 29/10/2021

***Đề 01:**

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	D	B	D	D	A	A	A	D	A	B
Câu	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đáp án	D	A	C	C	D	B	B	C	D	A
Câu	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
Đáp án	B	C	D	C	C	B	B	D	B	B
Câu	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40
Đáp án	D	C	D	A	A	A	B	D	C	A

***Đề 02:**

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	B	D	B	C	B	D	D	A	C	B
Câu	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đáp án	A	C	B	A	C	D	B	C	D	D
Câu	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
Đáp án	C	C	A	C	D	B	A	D	B	A
Câu	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40
Đáp án	D	C	B	D	C	A	B	C	B	B